

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 02-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Ngọc Cận**

2. Bà **Võ Ngọc Các**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/HSST-QĐ ngày 11-12-2017 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc C, sinh ngày 01-8-1999; Nơi cư trú: đường CĐ, Khóm X, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc V và bà Nguyễn Thị Tuyết A; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 05-12-2016 bị Trưởng Công an Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00272/QĐ-XPHC với số tiền là 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị bắt tạm giam từ ngày 11-8-2017. (có mặt)

- *Người bị hại:* Ông **Huỳnh Xuân M**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: đường ĐK, Khóm K, Phường J, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Anh **Đỗ Minh T**, sinh năm 2000; (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng T: Bà **Nguyễn Thị Lệ L**, sinh năm 1962 – Là mẹ ruột của người làm chứng anh Đỗ Minh T; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: đường N, Khóm K, Phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Phạm Ngọc T1**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: đường C, Khóm J, Phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc C, Huỳnh Xuân M, Phạm Ngọc T1, Đỗ Minh T và Trần Hoàng K là bạn bè thường đi chơi chung với nhau.

Vào khoảng 17 giờ ngày 07-4-2017, M đang ở nhà tại Số X đường Đ, Khóm K, Phường J, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì có T1 điện thoại rủ đi đến quán nhậu tại số 97 đường N, Khóm J, Phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để thu dọn quán tiếp T, khi nghe T1 nói như vậy thì M đồng ý, khoảng 15 phút sau thì có một người tên P nhưng không rõ họ tên và nơi cư trú điều khiển xe đến để rước M. Khi đến nơi thì M cùng với C, T, T1, K và P tất cả cùng nhau thu dọn quán cho T được khoảng 30 phút thì xong. Sau đó cả nhóm tập trung vào trong phòng của quán để ngồi uống nước và nói chuyện chơi với nhau, trong lúc ngồi nói chuyện thì C bực tức về cách nói chuyện của M, lúc này C cùng với P bỏ ra đi về, khi đi đến trước cửa quán do bực tức M cho nên C nảy sinh ý định đánh M. Với ý định đó, C quay trở lại đi vào phòng đến đứng phía sau lưng M đang ngồi, C dùng chân phải của mình đá trúng vào vùng hàm mặt phía bên phải của M 01 cái làm cho M té ngã xuống nền gạch, liền lúc này C tiếp tục dùng chân phải đạp trúng vào vùng hàm mặt bên phải của M thêm 01 cái nữa thì được mọi người trong phòng can ngăn. Sau khi gây thương tích cho M xong thì C bỏ đi khỏi hiện trường, còn M thì được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng khám, đến ngày 08-4-2017 M được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Phương Châu tại Thành phố Cần Thơ làm phẫu thuật và điều trị đến ngày 09-4-2017 thì xuất viện.

Tại Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 91/TgT-PY ngày 17/5/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng đã kết luận đối với đối tượng được giám định là Huỳnh Xuân M, sinh năm 1995 như sau: Sẹo phẫu thuật vùng góc hàm dưới bên phải, kích thước 04cm x 0,3cm; Khớp cắn đúng, chức năng

nhai bị hạn chế; Xquang hàm dưới: gãy xương hàm dưới bên phải đã phẫu thuật. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế hiện tại là 13%. Tổn thương do vật tày gây nên. Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng nhai.

Tại Cáo trạng số 80/QĐ-KSĐT ngày 12-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngọc C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại:

Bị cáo Phạm Ngọc C đồng ý bồi thường cho người bị hại Huỳnh Xuân M số tiền 19.365.324đ.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Xuân M là người bị hại thừa nhận thương tích của ông là do bị cáo gây ra và yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền 19.365.324đ và yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại với bị cáo. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc C thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Đồng thời, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại và yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng anh Đỗ Minh T, ông Phạm Ngọc T1 và người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Đỗ Minh T là bà Nguyễn Thị Lệ L vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc C đã khai nhận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 07-4-2017, sau khi bị cáo cùng với T1, K, P, C, T và M phụ dọn tiếp quán nhậu tại số 97 đường N, Khóm J, Phường K, thành phố S của T xong thì cả nhóm ngồi trong phòng của quán để uống nước và nói chuyện chơi. Trong lúc nói chuyện do bức tức cách nói chuyện của M nên bị cáo bỏ về trước, khi đi đến trước cửa quán do bức tức nên bị cáo quay lại đi vào phòng đến đứng phía sau lưng M đang ngồi dùng chân phải của đá trúng vào vùng hàm mắt phía bên phải của M 01 cái làm cho M té ngã xuống nền gạch, bị cáo tiếp tục dùng chân phải đạp trúng vào vùng hàm mắt bên phải của M thêm 01 cái nữa thì được mọi người trong phòng can ngăn và bị cáo bỏ đi.

[4] Xét hành vi của bị cáo Phạm Ngọc C đã dùng chân phải đá và đạp trúng vào vùng hàm mắt phía bên phải của người bị hại gây tổn hại sức khỏe qua giám định là 13%, nhưng do bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại, chỉ vì bức tức cách nói chuyện của người bị hại mà bị cáo đã gây thương tích cho người bị hại là có tính chất còn đồ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm i Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tổn hại sức khỏe của người bị hại với tỷ lệ thương tật là 13%. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khung hình phạt chỉ từ 02 năm đến 06 năm tù. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm h, i Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7; điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo hướng có lợi cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 07-4-2017, bị cáo Phạm Ngọc C, sinh ngày 01-8-1999 là người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Khoản 5 Điều 69; Khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Do bị cáo với người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước phiên tòa, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường thiệt hại.

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 104; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm h, i Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-8-2017;

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại:

Bị cáo Phạm Ngọc C đồng ý bồi thường cho Huỳnh Xuân M là người bị hại số tiền 19.365.324đ (*Mười chín triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi bốn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Vũ Huy Hoàng